

# TỤC CÚNG VIỆC LỄ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở HUYỆN THOẠI SON, TỈNH AN GIANG

(Nghiên cứu trường hợp gia đình họ Mai xã Vĩnh Chánh  
và họ Huỳnh thị trấn Phú Hòa)

**Nguyễn Trung Hiếu<sup>(\*)</sup> - Mai Thị Minh Thu<sup>(\*\*)</sup>**

An Giang là vùng đất mới trong hành trình Nam tiến khai hoang lập làng của người Việt từ thế kỷ XVII. Trên bước đường phiêu bạt sinh sống, từng gia đình, dòng tộc đã hình thành những nét văn hóa mới, trong đó có những dạng thức tín ngưỡng, lễ cúng,... tưởng nhớ người đã ngã xuống trên hành trình Nam tiến và tình cảm đối với tổ tiên gia tộc ở cố hương. Tín ngưỡng và tục cúng Việc lễ của người Việt vùng Nam Bộ ra đời trong bối cảnh lịch sử xã hội, tâm thức hoài cảm di dân định cư. Với những giá trị lịch sử văn hóa, cúng Việc lễ đã được công nhận Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia<sup>1</sup>. Do vậy, việc nghiên cứu văn hóa tín ngưỡng cúng Việc lễ ở mỗi địa phương vùng Nam Bộ sẽ góp phần quan trọng gìn giữ giá trị văn hóa ra đời hàng trăm năm; bổ sung nguồn tư liệu nghiên cứu về tục cúng Việc lễ.

Cộng đồng người Việt ở Thoại Sơn, tỉnh An Giang hình thành trong bối cảnh khẩn hoang lập làng vùng Tây Nam Bộ, trong đó, tập trung đông nhất vào giai đoạn Thoại Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thoại thực hiện công trình đào kinh Đông Xuyên (kinh Thoại Hà) vào năm 1818. Sự xuất hiện nhóm cư dân người Việt ở Thoại Sơn qua các giai đoạn lịch sử cũng đồng thời hình thành tín ngưỡng - tục cúng Việc lễ. Nhiều tộc họ ở huyện Thoại Sơn ngày nay nối tiếp truyền thống gia đình, gia tộc, hàng năm tổ chức cúng Việc lễ, xem đây là lễ cúng quan trọng của gia đình, gia tộc.

Nghiên cứu tục cúng Việc lễ ở huyện Thoại Sơn một mặt bổ sung nguồn tài liệu về văn hóa tín ngưỡng cúng Việc lễ ở Nam Bộ, mặt khác, đây là bước khởi đầu cho ý tưởng nghiên cứu tổng thể về văn hóa tín ngưỡng này trên vùng đất An Giang.

## **1. Khái quát về tục cúng Việc lễ ở Tây Nam Bộ**

**1.1.** Theo tác giả Phan Thị Yến Tuyết, “cúng Việc lễ là nghi thức cúng truyền thống theo việc đã thành lễ thói, thành lệ, được hình thành trong quá trình khai phá, khẩn hoang vùng đất Nam Bộ của người Việt”<sup>2</sup>. Tương tự như vậy, tác giả Nguyễn Hữu Hiếu

---

(\*) TS. Trường Đại học An Giang - ĐHQG TP. HCM. Điện thoại: 0389531422. E-mail: [nthieu@agu.edu.vn](mailto:nthieu@agu.edu.vn)

(\*\*) ThS. Đại học An Giang. Email: [mtmthuy@agu.edu.vn](mailto:mtmthuy@agu.edu.vn)

<sup>1</sup> Tục cúng Việc lễ ở tỉnh Long An được công nhận Di sản Văn hóa Phi vật thể Quốc gia theo Quyết định số 4205/QĐ-BVHTTDL, ngày 19/12/2014.

<sup>2</sup> Phan Thị Yến Tuyết (2000), “Một số hình thức thờ cúng tổ tiên của các dòng họ cư dân Việt tại thành phố Hồ Chí Minh”, trong sách: *Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX*, Nxb. Trẻ, TP.HCM, tr.401.

cũng cho rằng, cúng Việc lễ là tục cúng theo “thói đã quen, lễ cũ, thói riêng”<sup>3</sup>. Quan niệm của các nhà nghiên cứu giống như lý giải của những người cao niên trong dòng họ lưu truyền tục cúng Việc lễ mà chúng tôi tham vấn: Cúng Việc lễ là cúng lệ hàng năm của dòng họ, đây là cúng theo thói quen của gia đình, được truyền lại từ lâu đời, con cháu phải kế thừa, thành “cái lệ” cúng hàng năm<sup>4</sup>.

Nói chung, cúng Việc lễ là tục cúng đã trở thành lễ thói, thành lệ hàng năm trong tộc họ của người Việt vùng Nam Bộ.

Thời gian diễn ra tục cúng Việc lễ không thống nhất, nhưng thường vào tháng Giêng, khi gia đình, gia tộc tập hợp đông đủ bà con dòng họ về ăn tết. Nhằm khi lễ cúng diễn ra, bà con dòng họ cùng nhau ăn uống, hoặc mỗi người đều có trách nhiệm chăm lo cho tổ tiên, dòng họ sau thời gian lao động sản xuất.

Cúng Việc lễ phổ biến ở các tỉnh Long An, Tiền Giang, An Giang, Đồng Tháp,... Mỗi dòng họ ở các địa phương, do nhiều nguyên nhân như: lịch sử Nam tiến định cư, điều kiện tự nhiên ở mỗi vùng có sự khác biệt, giao lưu tiếp biến văn hóa trong quá trình cộng cư, “biến cố” diễn ra trong dòng họ khi sinh sống ở vùng đất mới,... nên hình thức và vật phẩm cúng Việc lễ ở mỗi dòng họ khác nhau. Sự khác biệt này làm nên nét độc đáo của tục cúng Việc lễ bên cạnh tính lịch sử và giá trị tinh thần.

**1.2.** Cúng Việc lễ ở một số địa phương đồng nhất với cúng giỗ tổ dòng họ. Trong lịch sử Nam tiến, lưu dân đến vùng đất mới Nam Bộ thường đi theo nhóm, hoặc riêng lẻ từng gia đình. Do vậy, tâm trạng người li hương lúc nào cũng nhớ đến tổ tiên, nguồn cội của mình ở quê hương bản quán. Họ không có cơ hội trở về phụng dưỡng ông bà, cha mẹ; theo thời gian, thân tộc bị thất lạc, li tán, không còn nhận ra nhau. Khi sinh sống ổn định ở vùng đất mới, nhiều dòng họ tổ chức tục lệ cúng để tưởng nhớ về nguồn cội tổ tiên; có khi đó là lễ cúng giỗ của ông bà trong gia tộc mà họ ghi nhớ khi Nam tiến,... Đây là một trong những cơ sở hình thành tục cúng Việc lễ.

Theo thời gian sinh sống ở vùng đất mới, với tác động của môi trường tự nhiên, tâm lý-nhu cầu tâm linh của gia đình, gia tộc,... cúng Việc lễ hình thành thêm nhiều ý nghĩa khác nhau. Từ đó, tục cúng Việc lễ trở thành đa nghĩa trong truyền thống văn hóa của nhiều gia đình, gia tộc ở Nam Bộ nói chung, người Việt vùng Thoại Sơn, tỉnh An Giang nói riêng.

**1.3.** Lưu dân người Việt đến khai phá vùng Nam Bộ gồm nhiều thành phần khác nhau: (1) người nghèo khổ phải rời bỏ quê hương đi lập nghiệp; (2) người vi phạm những luật lệ ở địa phương, bị khép trọng tội nên trốn tránh; (3) người đối kháng với quan lại

---

<sup>3</sup> Nguyễn Hữu Hiếu (2004), “Cúng Việc lễ, một tín ngưỡng mang đậm dấu ấn thời khai hoang của lưu dân ở đồng bằng sông Cửu Long”, trong sách: *Đồng Tháp 300 năm*, Nxb. Trẻ, TP.HCM, tr.383.

<sup>4</sup> Nguyễn Trung Hiếu, phỏng vấn sâu cao niên trong tộc họ Huỳnh. Phỏng vấn ngày 6 tháng Giêng năm 2022.

hoặc cường hào ác bá,... sợ trả thù. Những thành phần này chọn con đường vào Nam để thay đổi hoàn cảnh, đổi đời<sup>5</sup>.

Trong số những nhóm người kể trên, thành phần lưu dân thuộc nhóm (2) do chịu cảnh can án, trọng tội phải trốn chạy, nên không thể khai tên họ thật nhằm tránh sự bắt bớ của triều đình. Và cùng với nhiều nguyên nhân, các lưu dân thời kỳ này phần lớn thay tên đổi họ trên bước đường khai cơ lập nghiệp, do vậy, ở Nam Bộ, việc ghi chép gia phả ít phổ biến. Có chăng là những gia đình quyền thế, quan lại, sau này lập tông chi chủ yếu để phân chia ruộng đất, ghi sơ sài ngày cúng giỗ ông bà<sup>6</sup>. Do thay tên đổi họ, không lập gia phả,... nên để tránh “mất gốc”, mỗi gia tộc đặt ra những quy ước riêng về một vài thứ lễ vật trong tục cúng hàng năm của gia đình, gia tộc theo cách thức truyền khẩu để mọi người trong họ đều biết. Với quy định mang tính “ký hiệu” này, người trong họ đi làm ăn xa, lưu lạc nhiều năm, nhiều đời, nhưng khi ngẫu nhiên đến gia đình nào, thấy cúng giỗ tổ có những lễ vật như quy ước mà họ đã được truyền giữ, thì đó được xem là “tín vật” để nhìn nhận bà con trong dòng họ. Nhờ những ký hiệu - “tín vật” này mà một số gia đình, gia tộc nhận ra nguồn gốc tổ tiên của nhau. Do vậy, có thể xem những “tín vật” trong tục cúng Việc lễ như một thứ “gia phả sống”. Một số lễ vật cúng Việc lễ mang tính ký hiệu - “tín vật” của một số dòng họ ở Đồng bằng sông Cửu Long như:

- Họ Đỗ, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Xương, Cao Lãnh cúng *05 con ốc*;
- Họ Trần ở xã Tân Thạnh, Tân Bình, Cao Lãnh cúng *07 con ốc*;
- Họ Huỳnh ở xã Mỹ Hội, Cao Lãnh cúng *rắn nướng mọi*;
- Họ Phạm ở xã Mỹ Hội, Cao Lãnh cúng *03 con ốc, 03 con tôm, 03 con cua*;
- Họ Nguyễn xã Thường Lạc, Hồng Ngự cúng miếng *da trâu luộc* và *06 con ốc*;
- Họ Lê xã Vĩnh Thạnh, Lấp Vò cúng *ba con cá rô nhỏ* để nguyên với ba cục muối;
- Họ Nguyễn ở Châu Thành, Đồng Tháp cúng một *trái bí đao cắt cuống* theo kiểu riêng, luộc chín, *bốn con cá lóc, bắp chuối làm gỏi*<sup>7</sup>.

Những “tín vật” trong tục cúng Việc lễ trở thành biểu tượng văn hóa để nhận biết người cùng dòng họ của lưu dân xa xứ; phản ánh hoài cảm của con người về nguồn cội dù thất lạc hàng trăm năm.

---

<sup>5</sup> Trần Ngọc Thêm (Chủ biên) (2013), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh, tr.87.

<sup>6</sup> Nguyễn Tấn Quốc (2011), “Tục cúng việc lễ ở Long An”, <http://vannghealongan.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=66> (truy cập ngày: 04-11-2013).

<sup>7</sup> Nguyễn Hữu Hiếu (2004), *Bài đã dẫn*, tr.390.

## 2. Tục cúng Việc lễ ở huyện Thoại Sơn

### 2.1. Cúng Việc lễ ở gia đình họ Mai, xã Vĩnh Chánh

Gia tộc họ Mai ở xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Truyền thống họ Mai chủ yếu sống bằng nghề nông, có gần 10 đại gia đình. Trong đó, một số gia đình có bốn đời cùng sinh sống - “tứ đại đồng đường”. Tiêu biểu như gia đình ông Mai Văn Gám, tổng số con, dâu, rể, cháu, chắt có hơn 150 người. Trong gia tộc họ Mai còn khoảng 6 - 7 cụ cao tuổi từ 75 - 90 tuổi. Họ Mai sống quần cư với hơn 30 ngôi nhà chung xóm.

Gia tộc họ Mai có nơi thờ tự chung là “Mai Phủ Đường”, thường gọi “am thờ”, được xây dựng khang trang. Trong am, gian chính đặt nhiều bàn thờ tổ tiên và các vị thần linh trong tín ngưỡng dân gian như: ông Chúa Động, ông Mục Đồng, Cửu Huyền Thất Tổ, Cửu Thiên Huyền Nữ, đất đai viên trạch, thờ biểu tượng Trần dà của đạo Phật giáo Hòa Hảo, thờ di ảnh giáo chủ Huỳnh Phú Sổ người khai sáng đạo Phật giáo Hòa Hảo... Phủ thờ được con cháu họ Mai truyền giữ, quanh năm hương khói. Đây là nơi sinh hoạt tâm linh của gia tộc, vào những dịp cưới hỏi, đám giỗ, tết,... người trong tộc họ đến Mai Phủ Đường dâng cúng lễ vật cúng và cầu nguyện. Trong đó, tục cúng Việc lễ là quan trọng nhất của gia tộc.

Cúng Việc lễ ở tộc họ Mai diễn ra vào ngày mùng 6 tháng Giêng hàng năm. Sáng sớm, nhiều gia đình họ Mai trong xóm tề tựu lại Mai Phủ Đường chuẩn bị những lễ vật và tiến hành lễ cúng.

Sinh sống ở vùng đất có sự đa dạng về sản vật tự nhiên và sản xuất nông nghiệp, nên lễ vật dâng cúng Việc lễ được các thành viên trong họ chuẩn bị chu đáo và đa dạng, bao gồm món ngọt, dẻo và các món mặn. Cụ thể như: trái cây (quýt, dưa hấu), bánh mứt (mứt bí, kẹo mè, kẹo đậu phộng, mứt khoai, bánh phồng nếp, bánh tét,...), chè trôi nước, xôi đậu. Các món mặn gồm: cá lóc nướng trui<sup>8</sup>, cá lóc hấp<sup>9</sup>; gà, vịt nấu cháo; thịt kho trứng; canh khổ qua dồn thịt; đĩa ốc hấp, cua đồng luộc, cháo ám,... Thức uống gồm có rượu trắng, nước lã. Và một vật phẩm cúng không thể thiếu là đĩa gạo, muối. Do có nhiều món được dâng cúng nên khó có thể xác định đâu là món được quy ước – “tín vật” riêng của gia tộc họ Mai. Những người cao niên trong họ cũng không xác định rõ “tín vật” dâng cúng truyền thống của gia tộc.

Những vật phẩm dâng cúng không dọn trên mâm, trên bàn mà bày biện trên những tấm đệm, tấm bạt được chuẩn bị sẵn ngoài sân, bên cạnh Mai Phủ Đường; mỗi loại lễ vật chia nhiều phần, thành 10 mâm. Bên cạnh vật phẩm, người họ Mai còn cúng tiền thật (có mệnh giá từ 1000 đồng - 5.000 đồng), tất cả được xếp nhỏ với nhiều hình dạng khác nhau, tùy ý người xếp, để vào một cái đĩa to.

---

<sup>8</sup> Còn gọi “nướng mọi”, có nghĩa là: cá lóc để nguyên con, không đánh vảy, cắt vĩ, kỳ, mổ bụng; nướng bằng lửa rơm hoặc nhánh cây khô, củi ở ngoài sân.

<sup>9</sup> Cá lóc để nguyên con, không đánh vảy, cắt vĩ, kỳ hay mổ bụng.

Mâm cúng Việc lễ bắt buộc dọn trên những tấm bạt, chiếu hoặc lá cây,... Điều này có ý nghĩa tái hiện lại bối cảnh lịch sử xã hội thời khẩn hoang của cha ông, đó là cuộc sống gian khổ, ăn uống không có điều kiện bày biện trên chỗ cao ráo, sạch đẹp mà trên những bờ đất, bờ cỏ, bờ rạ, mũi ghe, xuống; ngay cả chén, đĩa phải tận dụng những chiếc lá, nhánh cây,...

Đồng thời với bày lễ vật cúng, những người đàn ông cùng làm bè chuối – “tàu tống”. “Tàu tống” được tạo tác đẹp, theo hình dáng chiếc tàu thật; kích thước dài khoảng 1m, rộng 60 cm, có trang trí cờ, ký hiệu của tỉnh An Giang (AG).

Nhiều con cháu dòng họ Mai tập trung trước Mai Phủ Đường, hơn 100 người để thực hành nghi lễ cúng.

Lễ cúng diễn ra trong không khí trang nghiêm; đứng đầu lễ cúng là những vị lớn tuổi, có uy tín trong họ Mai. Những vị cao niên làm đại diện, đốt nhang khấn cầu những ước nguyện cho người trong dòng họ Mai và làng xóm. Nội dung khấn vái thường cầu cho người người, nhà nhà bình an, tai qua nạn khỏi, cụ thể như: “Hôm nay, nhằm ngày mùng 6 tháng Giêng, năm... (theo hệ can chi), dòng họ Mai chúng con tổ chức cúng Việc lễ cho Thần Hoàng bốn cảnh, đất đai viên trạch, ông bà tổ tiên cùng các cô hồn lang bạt,... với những lễ vật... (kể tên các lễ vật) để cầu xin cho vùng đất này được mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, người dân được no đủ, tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, điều lành mang đến, điều dữ mang đi,... Kính mời các vị về ăn, phù hộ cho chúng con và dân làng”. Xong lời nguyện, những người lớn tuổi quỳ xuống lạy.

Khi người lớn tuổi trong dòng họ cầu nguyện và thực hành xong nghi lễ, con cháu trong gia tộc họ Mai thực hành nghi lễ cúng theo nghi thức: đốt nhang vái-nguyện, cắm nhang, quỳ lạy. Nói chung, không theo một quy định nào về nghi lễ.

Sau khi toàn thể con cháu Mai gia thực hành xong nghi lễ, mọi người chuẩn bị thực hiện nghi thức thả bè chuối - “tàu tống”. Con cháu đặt lễ vật dâng cúng lên bè chuối, mỗi món lấy một ít, vừa đặt vừa vái nguyện, cầu cho gia đình bình an, tai qua nạn khỏi, làm ăn thuận lợi,... Khi hoàn thành việc đặt lễ vật lên “tàu”, một số đàn ông lớn tuổi uy tín cùng thanh niên khỏe mạnh khiêng “tàu” lên chiếc võ lãi chở ra đoạn sông lớn, ở điểm giao nhau của con nước để “tống” tàu. Tín đồ đặt “tàu chuối” xuống nước, cùng khấn vái: “ông bà đi mạnh giỏi, xin đem đi những điều xui xẻo, bất hạnh và đem đến may mắn cũng như sức khỏe cho chúng con và dân làng”.

Hoàn thành nghi thức “tống tàu”, người có uy tín trong dòng họ Mai mang đĩa đựng tiền thật ném tung lên cho mọi người cùng nhau tranh lấy. Với tục ném tiền này, tộc họ Mai quan niệm rằng, nếu ai nhặt được nhiều tiền thì trong năm mới gia đình sẽ có nhiều tài lộc và may mắn.

Sau các nghi thức cúng, mọi người trong gia tộc cùng nhau ăn bữa ăn cộng cảm. Mỗi người cố gắng ăn mỗi món một ít để thịnh lộc về cho cá nhân và gia đình.

## 2.2. Cúng Việc lễ ở gia đình họ Huỳnh, thị trấn Phú Hòa

Gia đình họ Huỳnh ở thị trấn Phú Hòa mà chúng tôi nghiên cứu không đồng như gia tộc họ Mai. Chỉ còn vài hộ gia đình là con cháu, sống quần tụ nhau bên con rạch Bờ Ao, chủ yếu làm nghề nông và mua bán nhỏ. Người trong gia đình họ Huỳnh cho biết, tục cúng Việc lễ diễn ra rất lâu đời trong gia đình.

Con cháu của gia đình họ Huỳnh có người tu theo đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, truyền đạo và trị bệnh cứu người. Đó là ông Huỳnh Công Thông, còn gọi ông Đạo Rắc (sinh năm 1897 - 1961) thành lập chùa Thanh Sơn nối truyền mối đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, chùa được con cháu giữ gìn, thờ phụng cho đến ngày nay.

Tục cúng Việc lễ trong tộc họ Huỳnh diễn ra vào ngày mùng 6 tháng Giêng hằng năm. Theo tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương và dòng họ Huỳnh cho biết, đây không đơn thuần là cúng Việc lễ của riêng Huỳnh gia mà còn cúng cho gia tộc họ Trần của ông Trần Văn Nhu (con trai trưởng Quản cơ Trần Văn Thành - người lãnh đạo khởi nghĩa Láng Linh - Bảy Thưa) và cộng đồng họ đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở chùa Thanh Sơn. Sở dĩ cúng Việc lễ Huỳnh gia bao gồm cả họ Trần vì theo tín đồ cho biết, ông Huỳnh Công Thông vốn nhận “phần căn/xác” của ông Trần Văn Nhu khi tu hành, truyền đạo và trị bệnh cứu người, do vậy, con cháu Huỳnh gia và tín đồ tổ chức cúng Việc lễ họ Huỳnh – họ Trần để tưởng nhớ đến gia đình, người thân của gia tộc Thầy Trần Văn Nhu. Và trong thời gian còn tại thế, ông Huỳnh Công Thông tổ chức tục cúng Việc lễ chung trong họ đạo, nhằm mục đích quy tập tín đồ cùng hòa hợp, tu hành, trên dưới thuận hòa.

Do tục cúng được Thầy quy định thành lễ cúng chung trong cộng đồng tín đồ, nên dù là người khác họ Huỳnh cũng tham gia. Để không gian lễ cúng diễn ra rộng rãi, linh thiêng, cúng Việc lễ Huỳnh gia được tổ chức ở hai địa điểm: nhà thờ họ Huỳnh và chùa Thanh Sơn. Trong đó, tổ chức cúng quan trọng nhất diễn ra ở chùa.

Sáng ngày mùng 6 tháng Giêng, các thành viên trong tộc họ Huỳnh và tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương cùng tề tựu lại chùa Thanh Sơn nấu các mâm lễ vật dâng cúng.

Vật phẩm dâng cúng Việc lễ ở gia đình họ Huỳnh bao gồm những món mang tính truyền thống và hiện đại bình dân. Lễ vật gồm các món: Bánh phồng nướng, dưa hấu (được cắt thành từng miếng lớn), cá lóc nướng trui, cá lóc nấu cháo ám, cháo ám, vịt luộc trộn gỏi bắp chuối, thịt heo kho trứng, đậu xào thịt, rau tập tàng luộc<sup>10</sup>, trầu cau, muối, gạo, trái cây. Những phẩm vật này được chia từng phần, thành các mâm, tổng cộng 9 mâm. Từng mâm vật phẩm được bày cúng trên bàn thờ trong chùa; riêng bàn thờ Phật ở chính điện cúng bánh ngọt, trái cây, trầu cau, nước trà.

Phía bên ngoài chùa, dưới sân, tín đồ trải đôi chiếu bông, đặt bên cạnh một chiếc bè chuối, được làm rất tỉ mỉ, trang trí khéo léo theo hình dáng chiếc tàu. Kích thước tàu ngang 50cm, dài khoảng 1m; phía mũi “tàu” treo cờ, viết chữ “đại kỳ”; mũi và xung quanh “tàu” được che chắn bằng giấy đỏ kín đáo; phía sau “tàu” gắn hình “bánh lái”. Khoang tàu bày biện nhiều đĩa, chén, đũa được làm bằng “bẹ chuối” và nhánh cây. Nhìn

<sup>10</sup> “Rau tập tàng” gồm nhiều loại rau cùng luộc chung, như: rau trai, rau dền, mỏng toi, bình bát, rau lang,... Những loại rau này rất dễ tìm xung quanh nơi sinh sống.

chung, hình dáng chiếc bè mô phỏng chiếc tàu ra đi đánh trận hoặc chở người di cư, được chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ ăn uống thô sơ.

Tín đồ bày biện hai mâm vật phẩm cúng trên chiếu bông, lễ vật giống như các bàn thờ trong chùa.

Khi chuẩn bị xong lễ vật cúng, tín đồ và những người trong gia đình họ Huỳnh tiến hành nghi thức cúng. Khác với nghi thức cúng Việc lễ của gia tộc họ Mai ở xã Vĩnh Chánh, người dân thực hiện không theo khuôn thức nghi lễ, mỗi người một cách. Còn đối với gia đình họ Huỳnh và cộng đồng tín đồ của ông Đạo Rắc, cúng Việc lễ thực hiện theo khuôn mẫu nghi thức, chịu ảnh hưởng bởi nghi lễ tôn giáo.

Đầu tiên, tín đồ tề tựu trước bàn thờ gia tiên và ông Huỳnh Công Thông (ông Đạo Rắc) được đặt tại nhà cháu của ông. Tín đồ thắp nhang vái nguyện, lạy theo tiếng chuông; nghi thức lạy chấp tay theo quan niệm tôn giáo, và “lạy lễ” “nhất bộ - nhất bái” truyền thống dân gian.

Hoàn thành nghi thức lạy “kính thỉnh” ông Đạo Rắc và gia tiên, tín đồ và các thành viên Huỳnh gia cùng nhau đến chùa Thanh Sơn tiếp tục thực hành nghi lễ ở các bàn thờ trong và ngoài chùa. Trong chùa, tín đồ thực hiện hai dạng nghi lễ khác nhau. Cụ thể như ở bàn thờ Phật và Phật Thầy Đoàn Minh Huyền đặt trung tâm chính điện, thực hiện nghi thức “lạy Phật”; các bàn thờ khác như Đức Cố Quán Trần Văn Thành, Thập nhị hiền thủ, Phật Năm Ông, Tín đồ nam nữ theo đạo,... thực hiện nghi thức “lạy lễ” truyền thống của người Việt. Trong quá trình thực hiện nghi thức lạy có đánh chuông, mõ.

Thực hiện xong nghi lễ ở bàn thờ trong chùa, tín đồ và con cháu Huỳnh gia ra trước bàn thờ Thông thiên (thờ Trời và Đất), miếu Ngũ hành Nương Nương, mộ ông Đạo Rắc thực hiện nghi thức cúng theo diễn trình: đốt nhang vái nguyện, cắm nhang và quỳ lạy. Sau đó, tín đồ tiếp tục thực hiện nghi thức trước mâm cúng nơi đặt tàu tống. Tín đồ đồng vái nguyện và quỳ lạy. Chủ lễ quỳ cắm nhang, vừa nguyện vừa châm rượu kính thỉnh “các vị” về hưởng phẩm vật, phù hộ cho gia đình, người dân trong làng, trong họ đạo Thanh Sơn được bình an, làm ăn thuận lợi, bệnh tật tiêu trừ, quốc thái dân an,... Khi ông chủ lễ châm rượu, kính thỉnh xong, từng tín đồ đại diện cho gia đình đến “châm tửu”, “châm trà” kính thỉnh “các vị” về thọ hưởng phẩm vật. Trong quá trình “dâng tửu”, “dâng trà”, tín đồ niệm nguyện những ước muốn của mình đến “các vị”, cầu độ sức khỏe, gia đình bình an, dịch bệnh tiêu trừ,...

Khi đại diện mỗi gia đình trong Huỳnh gia và họ đạo hoàn thành nghi thức dâng rượu, dâng trà, mỗi người tiếp tục thực hiện nghi thức dâng “diêm - mẽ” (gạo, muối). Từng gói gạo, gói muối (khoảng 100 - 200 gam) được gia đình tín đồ chuẩn bị trước - đặt cúng phía sau lái “tàu tống”. Tín đồ vừa đặt gạo-muối vừa vái nguyện, đại khái như: *“Hôm nay cúng Việc lễ ngày mùng 6 tháng Giêng, còn là lễ đưa quân đi đánh giặc, con xin cúng gạo, muối, cá nướng, cá hấp, cháo, thịt luộc,... cho các ông mang theo dùng. Đói có gạo muối, các ông nấu ăn. Độ cho gia đình con được nhiều sức khỏe, bình an, tai qua nạn khỏi”*. Tùy theo mỗi người có ước vọng đặt nơi “các vị trên tàu” khi dâng “diêm mẽ” mà có lời khấn nguyện khác nhau.

Ngoài cúng gạo muối, những người họ Huỳnh và tín đồ còn dâng cúng tiền thật, đặt phía trước mũi “tàu tống” (mệnh giá 5000 – 50 ngàn đồng). Khi đặt tiền, tín đồ, người

dân tiếp tục vái nguyện cầu gia hộ bình an. Theo người dân cho biết, cúng tiền cho “các vị” để “các vị” sử dụng trên đường đi, “các vị” sẽ phù hộ cho gia đình, người thân của mình; tiền cũng nhằm để bố thí cho những vong hồn “xiêu mò lạc mã” có tiêu xài, để nó không quấy phá làng xóm; xua đi những điều xấu, nhận lại điều tốt... Nói chung, đó là cúng tống tiền và cúng thí, xua điều xấu nhận điều tốt.

Hoàn thành xong nghi thức dâng gạo, muối, cúng tiền, từng tin đồ đến đặt những phần vật phẩm dâng cúng lên “tàu”. Mỗi món chia một phần lên những chiếc đĩa, chén, tô được làm bằng “bẹ chuối” đặt trong khoang tàu. Trong quá trình “sốt” thức ăn, thức uống (rượu, nước mát, trà) trên tàu, tín đồ vái nguyện, cầu cho các ông ăn uống ngon miệng trên đường đi đánh giặc và chiến thắng; độ cho gia đình được bình an, mạnh khỏe, hết bệnh tật, quốc thái dân an,...

Khi hoàn thành nghi thức dâng thực phẩm lên “tàu”, tín đồ lớn tuổi và thanh niên trong họ đạo Thanh Sơn cùng khiêng “tàu” đi “tống”. Người lớn tuổi đi trước dẫn mũi tàu, hai hoặc bốn thanh niên khuân tàu đi sau. Đến bờ sông, tàu được thả xuống, mọi người cùng nguyện niệm, “tống/tiền tàu” đi thuận lợi, những điều xui rủi, bệnh tật,... trong gia đình, làng xóm đều được “tống” đi, điều bình an, thuận lợi ở lại,... Ông chủ lễ lớn tuổi đẩy tàu ra xa, trôi theo dòng nước; mọi người cùng hướng về “tàu” đang “tiền/tống” vái nguyện. Khi tàu trôi xa thì kết thúc nghi thức tống tàu => Tống đi điều xấu; tiền các ông đi đánh giặc,...

Kết thúc nghi thức “tống tàu” cũng là kết thúc cúng Việc lễ, mọi người trong Huỳnh gia và họ đạo cùng ăn cơm, cầu mong cho gia đình, làng xóm được bình an, gắn kết nhau trong năm mới.

### **3. Nội dung và ý nghĩa của tục cúng Việc lễ ở huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**

#### **3.1. Một lễ cúng – tế đa “linh thể”, làm chỗ dựa trong đời sống tâm linh**

Cúng Việc lễ ngoài nhắc nhở công ơn của tổ tiên, ông bà thời khẩn hoang lập làng ở vùng đất mới, còn hàm chứa nhiều nội dung và ý nghĩa khác nhau, có thể xem đây là một lễ “cúng” nhưng “tế” nhiều “linh thể”, từ tổ tiên, ông bà đến quỷ ma, anh hùng chiến sĩ, thần Thành Hoàng bốn cảnh, Bà Chúa xứ,... Những “linh thể” này gắn bó chặt chẽ trong đời sống tâm linh của con người thời kỳ khẩn hoang đến nay. Khảo sát trên nguồn gốc lễ cúng, lời nguyện cầu của người tham gia lễ cúng,... có thể cho thấy, tục cúng Việc lễ hàm chứa nội dung và ý nghĩa sau:

- **Cúng giỗ hội:** Cúng Việc lễ, theo nhiều nhà nghiên cứu, là hình thức cúng giỗ hội, “ngày “hiệp kỵ” tổ tiên của một dòng họ, những bậc tiền bối quá vãng từ 4 đời trở về trước, được tổ chức cúng gom chung thành giỗ “Cửu huyền Thất tổ”<sup>11</sup>. Lưu dân người Việt thời kỳ đầu đến khai phá vùng đất Nam Bộ nói chung, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nói riêng, do nhiều nguyên nhân, ít ghi lại gia phả dòng họ, theo thời gian, ngày sinh, ngày mất của ông bà, người thân trong dòng họ không còn ai nhớ. Do vậy, cúng

<sup>11</sup> Phan Thị Yến Tuyết (2000), *Bài đã dẫn*, tr.402.

Việc lễ (cúng lễ) hàng năm với ý nghĩa cúng giỗ tập thể cho ông bà trong dòng họ quá vãng nhiều đời, nhằm nhắc nhở con cháu nhớ đến tổ tiên.

- **Cúng các vị thần Trời - Đất:** Cúng Việc lễ còn mang ý nghĩa cúng các vị thần liên quan đến nơi định cư, sinh sống của người dân từ buổi đầu khai lâm sản xuất ở vùng đất hoang vu, hiểm trở. Đó là các vị “trời” và “đất” (Thiên Hoàng, Địa Hoàng), đất đai viên trạch, chúa Ngung man nương, Thần Hoàng bản cảnh... Cúng các vị thần này, nhằm mục đích cầu các vị độ cho dân làng, gia đình được bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, làm ăn thuận lợi, bệnh tật tiêu trừ,... Lời nguyện dâng lên “các vị” của gia đình họ Mai và họ Huỳnh thể hiện rất rõ đối tượng cúng mà người dân hướng đến. Bởi vì, trong quá khứ, tổ tiên của họ nói riêng, người Việt Nam Bộ nói chung đã chịu nhiều khổ cực, bệnh tật,... ở vùng đất mới.

- **Cúng tạ thổ-cầu an:** Cúng Việc lễ còn có ý nghĩa cúng vong linh những người khuất mặt vốn là chủ đất cũ, đó có thể là các tộc người khác hoặc người Việt sinh sống trước đó, khi qua đời được chôn cất trên mảnh đất họ từng sống. Do vậy, khi chủ mới đến định cư phải cúng kiếng “tạ thổ” mong “bình yên” hoặc nhận được sự phù độ của họ để làm ăn thuận lợi, không bị “người cũ” quấy phá. Trong quan niệm của người Việt vùng Nam Bộ, khi đến sinh sống, làm ăn ở vùng đất mới, có khi chỉ là nghỉ tạm qua đêm,... cũng phải cúng vái đất đai, “xin phép” người khuất mặt nơi dừng chân, để không bị quấy phá. Cúng Việc lễ thể hiện rất rõ niềm tin tâm linh đó. Trong các lời nguyện cúng của người dân hai gia đình họ Mai và họ Huỳnh đều thể hiện sự cầu xin “vong hồn chủ cũ” xen lẫn vào lời cầu xin các vị khác - tính “đa thần” trong lời nguyện, nhằm mục đích tìm sự bình an, thuận lợi trong cuộc sống.

- **Cúng thí thực:** Theo quan niệm của người Việt vùng Nam Bộ, cụ thể là người dân ở hai gia đình họ Mai và họ Huỳnh, vùng đất mà họ đang sinh sống từ xưa đến nay luôn có những người chết “xiêu mò lạc mả”, chết do chiến tranh, chết oan chết ức,... Họ muốn sống bình an, “hài hòa” với những người “khuất mặt” thì phải cúng “thí thực” cho các vong hồn về ăn, để gia đình, làng xóm không bị quấy phá. Trong lời vái nguyện cúng Việc lễ, người ta vái rất nhiều vị, trong đó có “cô hồn các đảng” về ăn uống.

- **Cúng vong hồn nghĩa sĩ trận vong:** Cúng Việc lễ còn có ý nghĩa tưởng nhớ các nghĩa sĩ “vị quốc vong thân” trong nhiều cuộc kháng chiến ở vùng đất mới. Trong đó, gắn liền với các anh hùng, tử sĩ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhất là nghĩa binh Gia Nghị cuộc khởi nghĩa Láng Linh – Bảy Thưa do Quản cơ Trần Văn Thành làm thủ lĩnh, thất bại vào ngày 21 tháng 2 (âm) năm 1873. Bên cạnh các vật phẩm cúng cho các vị thọ hưởng “trong lúc đó”, thì việc cúng gạo, muối trên “tàu tống” hàm chứa ý nghĩa hồi ức lịch sử về tinh thần ra trận của các vị: “Cúng cho các nghĩa binh ngày ra trận, đem theo dành ăn khi đánh giặc”. Bài nguyện cúng của những người tộc họ Huỳnh thể hiện lòng nhớ ơn anh hùng tử sĩ trong cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa và những người vị quốc vong thân.

### **3.2. Ý nghĩa xã hội của tục cúng Việc lễ**

Bên cạnh những nội dung, ý nghĩa gắn liền với đời sống tâm linh, cúng Việc lễ còn có ý nghĩa đời sống xã hội sâu sắc trong bối cảnh hiện nay, khi mà văn hóa gia đình, gia tộc mất mát và biến đổi do chịu ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa và đời sống kinh tế xã hội. Những ý nghĩa này được thể hiện qua các khía cạnh chính sau:

- Tục cúng Việc lễ là dịp để các thành viên trong gia đình, gia tộc hội tụ, ôn lại truyền thống dòng họ, nêu gương những bậc tiền nhân, nhắc nhở con cháu làm điều tốt, tránh làm điều xấu; biểu dương những cá nhân của gia đình làm rạng danh dòng họ; động viên sự đóng góp của các cá nhân trong dòng họ qua việc giúp đỡ người khác. Những biểu dương về công danh, cá nhân làm việc tốt,... đã khích lệ rất lớn đời sống tinh thần của gia đình, gia tộc; mỗi cá nhân, gia đình tiếp tục phấn đấu, đóng góp cho xã hội.

- Cúng Việc lễ thể hiện tình cảm thiêng liêng của con người về nơi chôn nhau cắt rốn, về nhận biết “bà con họ hàng” qua những biến đổi của lịch sử xã hội, con người.

Ngày cúng Việc lễ trở thành ngày thiêng liêng nhất của mỗi dòng họ, những người chung họ khắp nơi tề tựu về. Đây là dịp để củng cố sự bền vững của tình thân gia tộc trước bối cảnh kinh tế xã hội nông thôn dịch chuyển, những người trong dòng họ đi làm ăn khắp nơi, qua thời gian không còn nhận ra nhau. Do vậy, thông qua tục cúng Việc lễ, mỗi người có thể nhớ về cội nguồn gia tộc, “uống nước nhớ nguồn”, “tri ân tổ tiên”, gắn kết thân tộc, tương trợ nhau, lưu giữ những giá trị văn hóa truyền thống gia đình, gia tộc và văn hóa nông thôn trong quá trình đô thị hóa và kinh tế hóa.

### **KẾT LUẬN**

Tục cúng Việc lễ hình thành trong quá trình khẩn hoang lập làng của người Việt vùng Nam Bộ, diễn ra nhiều nhất ở Tây Nam Bộ. Cúng Việc lễ là dấu ấn văn hóa ở vùng đất mới, con người chịu sự tác động của hoàn cảnh lịch sử xã hội, môi trường tự nhiên, nhu cầu tâm linh, tâm thức hướng về nguồn cội của những người bỏ xứ ra đi,...

Nghi lễ trong tục cúng Việc lễ vừa mang tính truyền thống, vừa “biến hóa” theo niềm tin tâm linh của con người, và chịu sự ảnh hưởng của nghi lễ tôn giáo khi phần lớn nhiều gia đình, gia tộc ở Tây Nam Bộ nói chung, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nói riêng nằm trong vùng hình thành và phát triển mạnh mẽ của những tôn giáo nội sinh như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo,... Do vậy, hệ thống nghi lễ tôn giáo đi vào tục cúng Việc lễ.

Lễ vật cúng Việc lễ có sự khác biệt nhất định tùy theo địa phương, gia đình. Tuy nhiên, có những lễ vật trở thành khuôn mẫu như cá lóc nướng trui, cá lóc hấp, cháo ám, rau luộc,... Những sản vật này phản ánh điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng, giúp nuôi sống con người trong quá trình khai cơ lập nghiệp ở vùng đất mới.

Ngày nay, với sự biến đổi của văn hóa truyền thống làng xã do phát triển kinh tế xã hội, thì tục cúng Việc lễ góp phần gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống gia đình, gia tộc, tạo mối quan hệ gắn kết giữa những gia đình, cá nhân với nhau./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Hiếu (2004), “Cúng Việc lễ, một tín ngưỡng mang đậm dấu ấn thời khai hoang của lưu dân ở Đồng bằng sông Cửu Long”, trong sách: *Đồng Tháp 300 năm*, Nxb. Trẻ, TP.HCM.
2. Nguyễn Tấn Quốc (2011), “Tục cúng việc lễ ở Long An”, <http://vannghealongan.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=66> (truy cập ngày 04-11-2013).
3. Phan Thị Yên Tuyết (2000), “Một số hình thức thờ cúng tổ tiên của các dòng họ cư dân Việt tại thành phố Hồ Chí Minh”, trong sách: *Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX*, Nxb. Trẻ, TP.HCM.
4. Trần Ngọc Thêm (chủ biên) (2013), *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa – Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.
5. Bảo tàng Long An (2010), *Phim tài liệu về cúng Việc lễ ở Long An*.
6. Tư liệu điền dã của tác giả bài viết vào năm 2013 và tháng Giêng năm 2022.